

Bản án số: 79/2022/HSST

Ngày: 22/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Âu Văn Hồ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Ông Trần Xuân Hoàn

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Trần Anh Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 07/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Văn S**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 09/4/19xx tại Phổ Yên, Thái Nguyên; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường N, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Con ông: Lâm Văn T (đã chết); Con bà: Ngô Thị M, sinh năm 19xx; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 19xx (đã ly hôn); Con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02

- Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/QĐ-TA ngày 29/01/2018, Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng (ngày 11/3/2020 chấp hành xong quyết định).

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3114/QĐ-XPHC ngày 07/5/2020, Công an thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản” (hiện chưa chấp hành xong quyết định).

Nhân thân: Tháng 3/2010, bị Toà án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 14/2010/HSST ngày 11/3/2010.

Bị can không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại phường N, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

- Ông Đồng Văn K, sinh năm 19xx (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên,

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lâm Thị B, sinh năm 19xx, (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường N, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 29/11/2021, Lâm Văn S đi bộ từ nhà S tại xóm Trại, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên (nay là tổ dân phố Trại, phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên) ra phía đối diện để đi “thăm điều”. Khi S đi đến vị trí S buộc điều của mình trước đó thì phát hiện chiếc điều đã bị đứt dây. S liền đi bộ trên đường để đi tìm điều. Khi S đi đến khu vực đường tàu thuộc xóm Q, xã T, thị xã Phổ Yên (nay là tổ dân phố Q, phường T, thành phố Phổ Yên) thì S nhìn thấy 01 nhà dân (sau xác định là nhà ông Đồng Văn K, sinh năm 19xx, trú tại xóm Q, xã T, thị xã Phổ Yên) có ánh đèn điện ở khu vực nhà vệ sinh, nhà chính có ánh đèn đèn ngủ. S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà ông K bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. S quan sát xung quanh thấy không có ai nên đã trèo qua tường rào ở cạnh vị trí cửa phụ tại vườn nhà ông K rồi đi vào bên trong sân nhà. Tại đây, S phát hiện cửa chính của ngôi nhà không khóa mà chỉ được khép lại. S liền tiến đến mở cửa rồi đi vào bên trong nhà, đến vị trí để bàn ghế tại phòng khách thì S phát hiện 01 chiếc tivi nhãn hiệu LG, màu đen để ở phía trên tủ tại gian nhà cấp 4 cũ nối liền với phòng khách của nhà chính. S tiến đến vị trí chiếc tivi, rút dây nguồn ra và vác chiếc tivi trên vai đi ra cửa phụ tại vườn nhà ông Khải, 01 tay S giữ chiếc tivi trên vai, 01 tay rút chốt cửa, mở cửa rồi vác chiếc tivi đi ra ngoài đường mang về nhà cất giấu. Khoảng 02 ngày sau, S mang chiếc tivi trộm cắp được tại nhà ông K đến bán cho cô ruột của S là bà Lâm Thị B, sinh năm 1968, trú tại xóm T, xã N, thị xã Phổ Yên (nay là tổ dân phố T,

phường N, thành phố Phổ Yên) được 3.500.000 đồng, S đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 08/12/2021, ông Đồng Văn K đã làm đơn trình báo Công an xã T, thị xã Phổ Yên đề nghị giải quyết. Ngày 10/12/2021, Công an xã T đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đề nghị giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên nhận được đơn tố giác đề ngày 07/12/2021 của công dân xã T (không rõ nhân thân, lai lịch) với nội dung vào ngày 31/12/2021, người này nhìn thấy Lâm Văn S mang 01 chiếc tivi đến bán tại 01 nhà dân thuộc xóm T, xã N, thị xã Phổ Yên, nghi ngờ chiếc tivi trên là tài sản do trộm cắp mà có nên người này làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã mời Lâm Văn S lên làm việc, S đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Quá trình điều tra, bà Lâm Thị B đã tự nguyện giao nộp chiếc tivi trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để phục vụ quá trình điều tra.

Tại bản kết luận định giá số 96/KLĐG ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: 01 tivi LED LG 55SM8100PTA được mua mới và sử dụng tháng 9/2020, hiện trạng tivi còn nguyên vẹn, sử dụng bình thường có giá trị là: 9.900.000 đồng.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKSPY ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lâm Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn S phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn S, từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự,

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc tivi LED LG 55SM8100PTA, đã qua sử dụng, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đồng Văn K quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: ông Đồng Văn K đã nhận lại chiếc tivi do S chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì. Lâm Văn S đã trả cho bà Lâm Thị B 3.500.000 đồng là tiền S bán chiếc tivi cho bà B, bà B không có yêu cầu, đề nghị gì.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Miễn án phí theo quy định và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thành phố Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 29/11/2021, tại xóm Q, xã T, thị xã Phổ Yên (nay là tổ dân phố Q, phường T, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên; Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản nên của chủ sở hữu tài sản, Lâm Văn S đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc tivi nhãn hiệu LG của ông Đồng Văn K.

Tại bản kết luận định giá số 96/KLĐG ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên) kết luận: 01 tivi LED LG 55SM8100PTA được mua mới và sử dụng tháng 9/2020, hiện trạng tivi còn nguyên vẹn, sử dụng bình thường có giá trị là: 9.900.000 đồng.

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số: 90/CT-VKTPY ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lâm Văn S về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ.

Cụ thể nội dung khoản 1 Điều 173 BLHS quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, của tổ chức được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2020 bị Công an thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên) xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa chấp hành xong, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả, có thái độ thật thà khai báo, đó là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn S từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Hội đồng xét xử thấy; mức án đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Chấp nhận với đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc tivi LED LG 55SM8100PTA, đã qua sử dụng, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đồng Văn Khải quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đồng Văn Khải đã nhận lại chiếc tivi do S chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì, nên không xem xét giải quyết, Lâm Văn S đã trả cho bà Lâm Thị Bẩy 3.500.000 đồng là tiền S bán chiếc tivi cho bà Bẩy, bà Bẩy không có yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy ghi nhận việc bị cáo Lâm Văn S đã trả cho bà Lâm Thị Bẩy 3.500.000 đồng.

Đối với bà Lâm Thị Bẩy là người mua chiếc tivi từ S nhưng bà Bẩy không biết chiếc tivi là tài sản do S phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Bẩy.

[9] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lâm Văn S**, phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

1/ Xử phạt: Bị cáo **Lâm Văn S** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Sg theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

3/ Về vật chứng vụ án: 01 chiếc tivi LED LG 55SM8100PTA, đã qua sử dụng, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đồng Văn Khải quản lý, sử dụng, nên không xem xét giải quyết.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Ông Đồng Văn Khải đã nhận lại chiếc tivi do S chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì, nên không xem xét giải quyết.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lâm Văn S.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh. Thái Nguyên
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Phố Yên;
- Công an TP Phố Yên;
- THADS TP Phố Yên;
- THA phạt tù;
- UBND phường Nam Tiến;
- Bị cáo;bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Âu Văn Hồ